

Bản án số: 01/2023/HS-PT-
NCTN

Ngày: 29- 3 -2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Quang;

Các Thẩm phán: Ông Lê Ngọc Minh và bà Đậu Thị Quy;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thục Uyên, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2023/TLPT-HS-NCTN ngày 20 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Lê Quốc B, do có kháng cáo của các bị cáo B đối với bản án hình sự sơ thẩm số 25/2022/HSST ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Quốc B, tên gọi khác: Không; sinh ngày 29/11/2004; nơi cư trú: Thôn Xuân Phú, xã An Ninh Tây, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ai, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị Phương Thảo, sinh năm 1979; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Quốc B: Ông Lê Ai, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị Phương Thảo, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn Tiên Châu, xã An Ninh Tây, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên; (vắng mặt);

Người bào chữa cho bị cáo Lê Quốc B: Ông Trần Danh Tương – Luật sư, Văn phòng Luật sư Trần Danh, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên; địa chỉ: 73 Trần Phú, KP Long Bình, TT.Chí Thanh, H. Tuy An, tỉnh Phú Yên; có mặt;

Người bị hại: Nguyễn Ngọc Trà M, sinh ngày 15/11/2004; nơi cư trú: Thôn Phú Hội, xã An Ninh Đông, H. Tuy An, tỉnh Phú Yên; có đơn xin vắng mặt;

Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Đỗ Văn Hoàng, sinh năm 1973 và bà Huỳnh Thị Lộc, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn Phú Hội, xã An Ninh Đông, H. Tuy An, tỉnh Phú Yên; có đơn xin vắng mặt.

Ngoài ra, vụ án còn có các bị cáo Trần Minh C nhưng không có kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa Lê Quốc B sinh ngày 29/11/2004 và Nguyễn Ngọc Trà M, sinh ngày 15/11/2004 có quan hệ họ hàng. Cuối tháng 10 năm 2020, M đến nhà B chơi, B mượn điện thoại di động của M sử dụng và lấy cắp tài khoản facebook có tên “Nguyễn Trà M” của M. Sau đó B đăng nhập vào tài khoản “Nguyễn Trà M” đọc nội dung tin nhắn của M với người yêu của M là Trần Minh C, tin nhắn có thể hiện M gửi hình ảnh và video khỏa thân của M cho C. B nảy sinh ý định muốn xem hình ảnh và video khỏa thân của M nên B lập một tài khoản facebook (*không nhớ tên tài khoản*) rồi gắn hình ảnh của Trần Minh C làm ảnh đại diện để giả làm người yêu của M, rồi nhắn tin yêu cầu và được M gửi hình ảnh, video khỏa thân của M cho B xem.

Sau khi bị mất tài khoản facebook “Nguyễn Trà M” thì M lập facebook mới có tên là “Trà M” sau đổi thành “Heo béo”. Sau đó M và Trần Minh C phát hiện facebook mà B dùng để nhắn tin cho M không phải là C, nên B đã sử dụng tài khoản facebook “Nguyễn Trà M” giả làm hacker nhắn tin cho M, nói là đã lấy được thông tin và có những hình ảnh, video khỏa thân của M. B yêu cầu M phải giao cầu với B, nếu không sẽ bị đăng hình ảnh video khỏa thân lên mạng xã hội. Vì không biết B giả làm hacker nên M đã nhắn tin cho B qua Zalo nói cho B nghe về chuyện bị hacker yêu cầu M phải giao cầu với B và gửi video cho Hacker. Qua nói chuyện trên Zalo B thúc giục M giao cầu với mình, nếu không làm theo yêu cầu của Hacker sẽ bị Hacker đăng hình ảnh video khỏa thân làm cho M bị xấu hổ, nhục nhã. Vì lo sợ bị đăng hình ảnh video khỏa thân lên mạng xã hội, xấu hổ nên M đồng ý giao cầu với B.

Trưa ngày 02/11/2020, M đến nhà ông Nguyễn Bá Công là ông nội của B, thuộc thôn Xuân Phú, xã An Ninh Tây, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. B dẫn M lên lầu, cả hai giao cầu với nhau tại phản gỗ, phòng thờ nhà ông Công trên lầu.

Cùng thủ đoạn trên ngày 17/12/2020, B tiếp tục yêu cầu M giao cầu với B, M bị ép buộc, lo sợ nên đồng ý. Đến ngày 25/12/2020, M xuống nhà ông Công rồi cả hai lên lầu giao cầu với nhau tại phản gỗ, phòng thờ trên lầu.

Sau khi phát hiện M và B giao cầu với nhau nên M và Trần Minh C (sinh ngày 26/4/2004) chia tay, nhưng vì muốn giao cầu với M nên C cũng dùng thủ đoạn đe dọa M phải giao cầu với C nếu không C sẽ gửi ảnh, video khỏa thân của M cho người của nhà M và đăng lên mạng xã hội làm cho M xấu hổ. M lo sợ nên đồng ý cho C giao cầu với M. Khoảng 19 giờ không nhớ ngày tháng 01 năm 2021, C chở M đến nhà máy đá ông của ông Đỗ Văn Thìn ở thôn Phú Hạnh, xã An Ninh Đông rồi cả hai giao cầu với nhau. Sau đó khoảng gần 01 tháng sau, C tiếp tục đe dọa với hình thức như trên yêu cầu M giao cầu với C, M lo sợ bị đăng hình ảnh video nhạy cảm lên mạng xã hội, nên miễn cưỡng đồng ý. C chở M đến

rừng dương thôn Bình Thạnh, xã An Ninh Tây huyện Tuy An rồi cả hai giao cầu với nhau (thời điểm này M trên 16 tuổi).

Tại Kết luận giám định pháp y về tình dục số 240 ngày 27/8/2021 của Trung tâm pháp y Phú Yên đối với Nguyễn Ngọc Trà M kết luận: Âm hộ không có vết xây xước, màng trinh giãn rộng, vết rách cũ vị trí 9 giờ, 3 giờ. Không thấy xác tinh trùng trên tiêu bản nhuộm Giemsa.

Về dân sự: Lê Quốc B và Trần Minh C mỗi bị cáo đã bồi thường cho bị hại 20.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu gì thêm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2022/HS-ST ngày 23/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên đã tuyên bị cáo Lê Quốc B phạm tội “Cưỡng dâm” và tội “Cưỡng dâm người từ 13 đến dưới 16 tuổi”.

+ Áp dụng Điều 38, khoản 4 Điều 143; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, 91, 101 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo: Lê Quốc B 01 (một) năm tù về tội Cưỡng Dâm.

+ Áp dụng Điều 38, khoản 1 Điều 144; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 91, 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo: Lê Quốc B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cưỡng dâm người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi”.

Áp dụng Điều 103 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/01/2023 bị cáo Lê Quốc B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

-Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ đã ly thân, bị cáo sống với ông ngoại đã già yếu, bị cáo là người lao động để nuôi, chăm sóc cho ông ngoại; Tòa sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự và áp dụng các điều luật đối với người chưa thành niên phạm tội nhưng xử phạt bị cáo vẫn cao, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo hưởng án treo.

-Bị cáo B: Thống nhất theo lời bào chữa của vị Luật sư.

-Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án cho rằng: Tòa sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù đối với tội “Cưỡng dâm” là nhẹ, nhưng xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội “Cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” là cao, không xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, nhưng xét xử 02 tội với mức hình phạt 03 năm 06 tháng là không cao và không

có tình tiết mới để xem xét, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin vắng mặt. Xét thấy: Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa không ảnh hưởng đến quyền lợi đối với bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 351 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt bị hại và đại diện của bị hại.

[2] Xét nội dung kháng cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Do quen biết với Nguyễn Ngọc Trà M nên B đã lấy cắp tài khoản facebook của M, lấy được ảnh khóa thân và video khóa thân thân M, nên đã ép, hù dọa M phải giao cấu với B, nếu M không đồng ý thì B đưa ảnh và video khóa thân của M lên mạng xã hội. Vì lo sợ bị đưa thông tin lên mạng xã hội nên M đã đồng ý giao cấu với B 02 lần vào ngày 02/11/2020, lúc này người bị hại được 15 tuổi 11 tháng 17 ngày và giao cấu lần 02 ngày 25/12/2020, lúc này người bị hại được 16 tuổi 01 tháng 01 ngày. Do đó cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo Lê Quốc B về tội “Cưỡng dâm” theo khoản 4 Điều 143 và tội “Cưỡng dâm người từ 13 đến dưới 16 tuổi” theo khoản 1 Điều 144 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

Đối với yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo:

Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo B bị truy tố, xét xử về tội “Cưỡng dâm” theo khoản 4 Điều 143 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm là tội nghiêm trọng và bị truy tố, xét xử về tội “Cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo khoản 1 Điều 144 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm tù là tội rất nghiêm trọng.

Theo khoản 4 Điều 3 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, được sửa đổi tại điểm b khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo bị xét xử 02 tội khi xem xét cho hưởng án treo thì hai tội đó phải là tội ít nghiêm trọng, nhưng bị cáo phạm tội nghiêm trọng và rất nghiêm trọng. Do đó, không có căn cứ để xem xét kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo.

Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Bị cáo bị cấp sơ thẩm truy tố xét xử theo khoản 1 Điều 144, khung hình phạt là 05 năm đến 10 năm. Do bị cáo nhiều tình tiết giảm nhẹ và bị cáo là người chưa thành niên nên cần thiết phải xử phạt dưới mức thấp nhất khung hình phạt. Tuy nhiên, ở lần phạm tội này bị cáo được 15 tuổi, 11 tháng, 03 ngày, nên căn cứ theo khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự thì mức phạt cao nhất áp dụng không quá $\frac{1}{2}$ mức phạt tù mà điều luật

quy định, tức là không quá 2 năm 06 tháng và áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự thì mức hình phạt của bị cáo phải xử dưới 02 năm 06 tháng, nhưng Tòa sơ thẩm xử phạt 2 năm 06 tháng là xử cao.

Ngoài ra, bị cáo thực hiện hành vi giao cấu 02 lần khi bị hại ở hai độ tuổi khác nhau, nên bị truy tố xét xử 02 tội khác nhau. Trong trường hợp nếu bị cáo giao cấu 02 lần trong cùng độ tuổi của bị hại tính theo lần đầu thì bị truy tố tội “Cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” là tội nặng hơn. Lúc này 02 lần giao cấu được tính là tình tiết tăng nặng “phạm tội nhiều lần” và bị xét xử theo khoản 2 Điều 144 của Bộ luật hình sự. Khung hình phạt theo khoản 2 Điều 144 Bộ luật hình sự từ 07 đến 15 năm, bị cáo là người dưới 16 tuổi, khi xét xử áp dụng các Điều 54, 91 và khoản 2 Điều 101 của Bộ luật hình sự thì mức hình phạt không quá 03 năm 06 tháng tù. Nên thấy hành vi của bị cáo khi xét xử 02 tội là do hành vi ít nguy hiểm hơn, nhưng khi bị xét xử 02 tội khác nhau thì tổng hợp hình phạt 02 tội là 03 năm 06 tháng là xử phạt cao đối với bị cáo.

Như vậy, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo đối với tội “Cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Từ căn cứ đã nhận định nêu trên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo và kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Quốc B; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 25/2022/HS-ST, ngày 23/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên,

Tuyên bố: Bị cáo Lê Quốc B phạm tội “Cưỡng Dâm” và tội “Cưỡng dâm người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi”.

+ Áp dụng khoản 4 Điều 143; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, 91, 101 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Lê Quốc B 01 (một) năm tù** về tội “Cưỡng Dâm”; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 144; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 91, 101 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo: **Lê Quốc B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Cưỡng dân người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi”; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Áp dụng Điều 103 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo **Lê Quốc B phải chấp hành hình phạt chung 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Về vật chứng: Không có.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại đã được bồi thường đủ, không yêu cầu bồi thường thêm.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Quốc B phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 29/3/2023./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại ĐN(1);
- TAND huyện Tuy An(2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- Phòng KTNV-THA (1);
- CA huyện Tuy An(1);
- Công an tỉnh Phú Yên
- Sở tư pháp (1);
- Bị cáo (1);
- Người tham gia tố tụng khác (1);
- Lưu án văn, lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Quang